

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số: 1993 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 06 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 3290/QĐ-BTNMT ngày 14/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 7, 9,10,11, Mục VIII tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần và cung cấp thông tin trực tuyến trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT. ✓



Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Kèm theo Quyết định số 1993 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)



STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý	Số Quyết định công bố TTHC	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực tài nguyên nước				
1	1.012500.000 .00.00.H18	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước	- Luật tài nguyên nước năm 2023; - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ).	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	1.012501.000 .00.00.H18	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	- Luật tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	1.012503.000 .00.00.H18	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023.	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của	Sở Tài nguyên và Môi trường

			- Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước	Chủ tịch UBND tỉnh	
4	1.012505.000 .00.00.H18	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
5	1.004253.000 .00.00.H18	Cấp lại Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	1.011518.000 .00.00.H18	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND tỉnh
7	1.009669.000 .00.00.H18	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường

8	2.001770.000 .00.00.H18	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	1.004283.000 .00.00.H18	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
10	1.000824.000 .00.00.H18	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước.	- Luật Tài nguyên nước năm 2023. - Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
II Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ					
1	1.011671.000 .00.00.H18	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ.	- Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/03/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Điện Biên	Sở Tài nguyên và Môi trường

			<p>Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;</p> <p>- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/05/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p>		
III	Lĩnh vực đất đai				
1	1.012789.000 .00.00.H18	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;</p> <p>Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>	<p>Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- UBND cấp xã.</p>
2	1.012756.000 .00.00.H18	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày</p>	<p>Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của</p>	<p>- Văn phòng Đăng ký đất</p>

		nước giao đất để quản lý.	<p>29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p>	UBND tỉnh	đai - UBND cấp xã.
3	1.012786.000 .00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất.	<p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p>	Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh	<p>- Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.</p> <p>- UBND cấp xã.</p>

IV	Lĩnh vực môi trường				
1	1.010728.000 .00.00.H18	Cấp đổi giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. 	<p>Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND tỉnh
2	1.010729.000 .00.00.H18	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. 	<p>Quyết định số 404/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND tỉnh